

Bản án số: 192/2025/HS-PT
Ngày 17 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng
Ông Đặng Đình Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hồng Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, do có kháng cáo của bị hại Phan Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo bị kháng cáo: Lý Văn H, sinh năm 1992 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; giới tính: nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn N và bà Lý Thị B; có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 30/5/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H: Ông Nguyễn Văn P, Luật sư của Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Anh Phan Văn D, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt), có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993 làm đại diện (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023, Lý Văn H đã nói dối với anh Nguyễn Tuấn Đ (sinh năm 1984, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình) là H đang đầu tư 03 căn hộ tại khu đô thị E và rủ anh Đ góp tiền để đặt cọc, đầu tư, hứa hẹn sau khi bán lại sẽ chia lãi. Anh Đ đã chuyển cho H nhiều lần với tổng số tiền 903.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ anh Đ, H chiếm đoạt toàn bộ số tiền này để chi tiêu cá nhân.

Tháng 3/2023, H đề nghị giúp anh Nguyễn Tuấn N1 (sinh năm 1983; trú tại: phường T, thành phố L) làm thủ tục sổ hồng cho căn hộ 1601 tòa A (W, E) và yêu cầu anh N1 chuyển 10.000.000 đồng chi phí cùng toàn bộ giấy tờ liên quan. Sau khi nhận tiền, H không thực hiện thủ tục giúp anh N1 mà mang giấy tờ căn hộ đến vay anh **Phan Văn D** (sinh năm 1994; trú tại: xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên) 400.000.000 đồng, H nói dối rằng căn hộ thuộc sở hữu của mình làm anh D tin tưởng, chuyển khoản cho H 272.000.000 đồng và đưa trực tiếp 128.000.000 đồng tiền mặt, đồng thời giữ giấy tờ căn hộ.

Cũng trong tháng 3/2023 cho đến ngày 05/4/2023, Lý Văn H đã rủ anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1991; trú tại: xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh) góp tiền để đầu tư căn hộ với hứa hẹn sau khi bán được sẽ chia lãi. Anh C đã chuyển cho H nhiều lần với tổng số tiền là 205.000.000 đồng, H đã chiếm đoạt số tiền này để chi tiêu cá nhân.

Kết quả điều tra, Lý Văn H không sở hữu căn hộ tại khu đô thị E. Căn hộ 1601 tòa A thuộc sở hữu hợp pháp của anh N1 và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cơ quan điều tra thu giữ laptop của H nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tuấn Đ yêu cầu bồi thường 903.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường 205.000.000 đồng; anh Phan Văn D yêu cầu bồi thường 400.000.000 đồng. Anh Nguyễn Tuấn N1 không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Lý Văn H 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/5/2024.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Buộc Lý Văn H phải trả lại cho anh Phan Văn D 400.000.000 đồng.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp buộc bị cáo Lý Văn H phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho các anh Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tuấn N1; nghĩa vụ chịu lãi suất đối với số tiền bị cáo chậm thi hành án; nghĩa vụ chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; phổ biến thủ tục thi hành bản án về phần dân sự và quyền kháng cáo theo quy định.

3. *Kháng cáo:* Ngày 17/12/2024, bị hại anh Phan Văn D có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lý Văn H.

4. *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

4.1. Người đại diện của bị hại Phan Văn D là chị Nguyễn Thị H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

4.2. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định xử phạt bị cáo Lý Văn H 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đồng thời buộc bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị hại Phan Văn D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nguyễn Văn P phát biểu ý kiến: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H phát biểu tại phiên tòa. Bị hại Phan Văn D kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không chứng minh được bị cáo có thêm tình tiết tăng nặng, trong khi hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Văn D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xác định tội danh, khung hình phạt:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 04/2023, Lý Văn H đã sử dụng các thủ đoạn như đưa ra

các thông tin gian dối về việc góp tiền để đặt cọc, cùng đầu tư mua các căn hộ tại khu đô thị E sau đó bán lại thu lợi nhuận; nhận làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất (sổ hồng); dùng sổ hồng để thế chấp vay tiền... làm cho các anh Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Tuấn N1, Phan Văn D và Nguyễn Văn C tin là thật, nhiều lần đưa cho Lý Văn H với tổng số tiền 1.518.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lý Văn H không thực hiện những việc như đã hứa hẹn ở trên mà chiếm đoạt toàn bộ sử dụng cho mục đích cá nhân, không trả lại tiền cho các bị hại.

Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Phan Văn D đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lý Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo. Đồng thời, đã xác định trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Lý Văn N có nhiều thành tích được khen thưởng và có 02 bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo 13 năm tù là có căn cứ, phù hợp và đúng pháp luật, bảo đảm tính nghiêm khắc đối với người phạm tội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Bị hại anh Phan Văn D kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo với lý do bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của anh số tiền rất lớn mà chưa khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh khoản tiền nào thì theo nội dung phân tích ở trên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ trong tổng thể vụ án. Ngoài ra, anh D không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh bị cáo có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn D.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lý Văn H và bị hại anh Phan Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Phan Văn D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H2.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn H 13 (mười ba) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/5/2024.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự của bị cáo phải trả lại cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt; nghĩa vụ chịu lãi suất đối với số tiền bị cáo chậm thi hành án; nghĩa vụ chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Thủ tục thi hành bản án về phần dân sự được thực hiện theo hướng dẫn tại Bản án sơ thẩm.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lý Văn H và bị hại Phan Văn D không phải chịu.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 3 năm 2025).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại Phan Văn Dũng (có kháng cáo);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền